

Số: 164/2019/QĐST-HNGĐ

Kiến Xương, ngày 20 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81,82,83, 116,117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số: 49/2019/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2019 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh **Bùi Anh V**, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện X, tỉnh Thái Bình

2. Chị **Mai Thị Ng**, sinh năm 1993

Nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã Đ, huyện X, tỉnh Thái Bình

Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã B, huyện X, tỉnh Thái Bình

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Bùi Anh V và chị Mai Thị Ng tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện X vào ngày 16/9/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, anh V không có trách nhiệm với gia đình nên đã sống ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Tại biên bản hòa giải ngày 12 tháng 11 năm 2019 anh V và chị Ng đều xác định không trở về đoàn tụ với nhau được nên đề nghị Tòa án ghi nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Ly hôn anh V và chị Ng thống nhất thỏa thuận các nội dung sau:

+ Về con chung: Anh V và chị Ng có một con chung tên Bùi Thị Thùy L, sinh ngày 01/4/2014, chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh V góp tiền cấp dưỡng

nuôi con cho chị Ng 2.000.000 (hai triệu) đồng/ tháng, kể từ tháng 11 năm 2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

+ Về tài sản và nợ chung: không có.

+ Về lệ phí giải quyết: Anh Bùi Anh V chịu toàn bộ lệ phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Bùi Anh V và chị Mai Thị Ng thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Mai Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bùi Thị Thùy L, sinh ngày 01/4/2014. Anh Bùi Anh V góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị Ng 2.000.000 (hai triệu) đồng/ tháng, kể từ tháng 11 năm 2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi và có quyền thăm nom con chung.

- **Về tài sản và nợ chung:** không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Bùi Anh V tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng anh V đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001461 ngày 08/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương. Anh V đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS h.Kiến Xương;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ